

Bản án số: **158/2022/HS-ST**

Ngày: 20 - 4 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Vũ Bảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thái Hòa

2. Bà Thiều Thị Phi Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Lê Sỹ Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 141/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Trần Ngọc T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 18 tháng 02 năm 2003, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Đường A, phường B, Thành phố C, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Trần Trung H, sinh năm 1973 (còn sống); Họ tên mẹ: Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1978 (còn sống); Gia đình có 03 (ba) chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình và chưa có chồng con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

**- Bị hại:** Ông **Lâm Thanh T1**, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Khu D, ấp E, xã F, huyện G, tỉnh Đồng Nai. (đã chết)

*Đại diện hợp pháp của bị hại:*

- Ông **Lâm Văn T2**, sinh năm: 1951 (cha ruột bị hại); bà **Lưu Thị H**, sinh năm: 1951 (mẹ ruột bị hại).

Cùng địa chỉ: Khu phố H, phường I, thành phố J, tỉnh Đồng Nai.

- Chị **Nguyễn Thị Thanh X**, sinh năm: 1982 (vợ bị hại) và **cháu Lâm Văn T3**, sinh năm: 1995 (con bị hại).

Cùng địa chỉ: Khu D, ấp E, xã F, huyện G, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Trung, bà Hạnh, cháu Trí:* Chị **Nguyễn Thị Thanh X**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Khu D, ấp E, xã F, huyện G, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai.  
(được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 5 năm 2021) (chị X vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### ***1. Nội dung chính của vụ án:***

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 05 tháng 3 năm 2021, Trần Ngọc T điều khiển xe gắn máy biển số 60AL-01XXX, có dung tích dưới 50cc lưu thông trên lề phải đường Huỳnh Văn Nghệ theo hướng cầu Rạch Gốc đi ngã ba Gạc Nai đoạn thuộc khu phố 5, phường I, thành phố J, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, T bật đèn tín hiệu và điều khiển xe gắn máy biển số 60AL-01XXX chuyển hướng từ lề phải (tính theo hướng từ ngã ba Gạc Nai đi cầu Rạch Gốc) băng xéo qua phần đường bên trái để đi về hướng ngã ba Gạc Nai. Cùng lúc này, anh Lâm Thanh T1, sinh năm 1971, ngụ tại khu phố K, phường I, thành phố J, tỉnh Đồng Nai điều khiển xe mô tô biển số 54L2-6XXX đang lưu thông trên đường Huỳnh Văn Nghệ theo hướng ngã ba Gạc Nai đi cầu Rạch Gốc (đi đúng phần đường, làn đường). Khi T đi đến làn đường thứ 2 (tính từ lề phải) do thiếu chú ý quan sát và nhường đường cho phương tiện đến từ phần đường ưu tiên nên khi nhìn thấy xe của anh T1 đang đi tới, T không kịp xử lý nên đã đánh tay lái chuyển hướng xe về bên phải để tránh xe của anh T1 và đã để về chắn bùn phía sau cùng góc trái biển số của xe máy gắn biển số 60AL-01XXX do T điều khiển va chạm với yếm chắn gió, ốp nhựa thân xe phía sau bên phải của xe mô tô biển số 54L2-

6XXX do anh T1 điều khiển gây tai nạn giao thông. Hậu quả anh Lâm Thanh T1 tử vong.

Tại các biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông ngày 05 tháng 3 năm 2021 và ngày 25 tháng 6 năm 2021 đã xác định:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường Huỳnh Văn Nghệ, thuộc khu phố 5, phường I, thành phố J, tỉnh Đồng Nai, đường cong về bên trái theo hướng lưu thông ngã ba Gạc Nai đi cầu Rạch Gốc. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng, rộng 14m60, có vạch 02 vạch sơn màu vàng nét liền (vạch 1.3) phân chia hai chiều lưu thông; phần đường lưu thông hướng ngã ba Gạc Nai đi cầu Rạch Gốc rộng 6m60, phần ngược lại rộng 8m00, hai bên đường là khu dân cư.

Tất cả các dấu vết, chiều hướng đều được đo vào mép đường nhựa bên phải (gọi tắt là mép đường) hướng ngã ba Gạc Nai đi cầu Rạch Gốc làm chuẩn và lấy trụ đèn đường số 14 làm mốc.

- Xe gắn máy 60AL-01XXX ngã nghiêng bên trái trên đường, đầu xe hướng ngã ba Gạc Nai, đuôi xe hướng cầu Rạch Gốc, trục bánh xe sau cách mép đường là 4m40, trục bánh trước xe cách mép đường là 4m80, đo từ trục bánh trước xe về hướng đi ngã ba Gạc Nai đến trục đèn làm mốc là 14m90;

- Xe mô tô 54L2-6XXX ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng lề trái, đuôi xe hướng lề phải theo chiều từ ngã ba Gạc Nai đi cầu Rạch Gốc, trục bánh xe sau cách mép đường là 13m90 và cách trục bánh xe sau xe gắn máy 60AL-01XXX là 12m40 về hướng cầu Rạch Gốc, trục bánh trước cách mép đường 15m10;

- Vết cày tróc nhựa ngắt quãng trên đường của xe mô tô 54L2-6XXX hướng từ ngã ba Gạc Nai đi cầu Rạch Gốc (đo từ đầu vết đến vị trí gác chân trước xe gắn máy 60AL-01XXX) dài 3m30, đầu vết cày cách mép đường 4m70;

- Vết cày tróc nhựa không liên tục của xe mô tô 54L2-6XXX hướng từ ngã ba Gạc Nai đi cầu Rạch Gốc, chéo từ lề phải sang lề trái dài 8m80 (đo từ đầu vết đến gác chân sau xe mô tô 54L2-6XXX ngã), đầu vết cách mép đường là 8m75 và cách đầu vết cày xe gắn máy 60AL-01XXX là 06m50 về hướng đi cầu Rạch Gốc;

- Vết máu bạn nhân để lại trên hiện trường có điểm đầu cách mép đường là 07m40 và cách trục bánh xe sau xe mô tô 54L2-6XXX là 06m70.

Tại biên bản khám phương tiện xe gắn máy biển số 60AL-01XXX vào ngày 25 tháng 6 năm 2021 ghi nhận như sau:

- Góc chân trước bên trái gãy rời khỏi xe;
- Mặt ngoài bên trái tay dắt phía sau bị trầy xước, mài mòn;
- Tay lái bên trái bị rách cao su, trầy xước;
- Yếm chắn gió bên hông trái nứt vỡ, dính sơn màu đỏ;
- Mặt bên trái ốp phuộc trước trái trầy nhẹ, dính sơn màu đỏ.

Tại Biên bản khám phương tiện xe mô tô biển số 54L2-6XXX vào ngày 24 tháng 6 năm 2021 ghi nhận như sau:

- Mặt nạ phía trước xe bể vỡ, trầy xước;
- Yếm bên phải phía trước bể vỡ, bung xúc;
- Đầu mũi chắn bên bánh trước nứt vỡ, trầy xước;
- Mặt ngoài tay lái bên trái bị trầy xước, mài mòn;
- Yếm chắn gió bên trái bị trầy xước;
- Mặt ngoài bên trái cần khởi động xe bên hông trái xe bị trầy xước, mài mòn kim loại.

Tại bản Kết luận giám định số 690/KLGD ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận vị trí, chiều hướng, cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 54L2-6XXX với xe gắn máy biển số 60AL-01XXX:

- Dấu vết nứt vỡ, cong vênh tại vè chắn bùn bánh sau cùng góc trái biển số của xe gắn máy biển số 60AL-01XXX có chiều hướng dấu vết từ sau ra trước, từ trái sang phải hình thành do quá trình va chạm với yếm chắn gió, ốp nhựa thân xe phía sau bên phải của xe mô tô biển số 54L2-6XXX khi hai xe va chạm trong trạng thái cùng chiều lưu thông.

- Hệ thống dấu vết trượt xước, mài mòn, nứt vỡ tại các chi tiết bên trái bao gồm: Đầu tay cầm lái, yếm chắn gió, mặt ngoài thanh nâng sau; gãy rời khung gác chân trước của xe gắn máy biển số 60AL-01XXX có chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ trái sang phải hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã.

- Hệ thống dấu vết trượt xước, mài mòn tại các chi tiết bên trái bao gồm: Đầu tay cầm lái, mặt ngoài yếm chắn gió, ốp nhựa thân xe phía sau, mặt ngoài thanh nâng sau của xe mô tô biển số 54L2-6XXX có chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ trái sang phải hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 483/KLGD-PC09 ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận về nguyên nhân tử vong của nạn nhân Lâm Thanh T1 như sau:

- Dấu hiệu chính: Bên ngoài bầm tím sung u vùng đầu; xây sát da vùng bả vai, xây sát da vùng mào chầu. Bên trong thấy vỡ xương hộp sọ. Kết quả chụp CT-Scanner sọ não: Dập và xuất huyết não, xuất huyết màng não, tụ máu trong màng cứng, tụ máu ngoài màng cứng.

- Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não nặng nứt xương hộp sọ, tụ máu trong và ngoài màng cứng, xuất huyết não – màng não.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: Đối với xe gắn máy biển số 60AL-01XXX và xe mô tô biển số 54L2-6XXX có giấy tờ hợp lệ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau vụ tai nạn, anh Trần Trung H (đại diện gia đình bị cáo Trần Ngọc T) đã thỏa thuận bồi thường trách nhiệm cho chị Nguyễn Thị Thanh X (đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại) số tiền 260.000.000 đồng. Chị X đã làm đơn xin bãi nại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

## **2. Truy tố:**

Tại Cáo trạng số: 105/CT-VKSBH ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260 và điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Ngọc T có mặt không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

**3. Lời nói sau cùng:** Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### **[1] Tổ tụng:**

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị Thanh X là người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy lời khai của chị X đã đầy đủ trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của chị X không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt chị X theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

### **[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:**

- *Những chứng cứ xác định có tội:* Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định, kết luận giám định pháp y về tử thi, biên bản lấy lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 07 tháng 3 năm 2021, tại đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn thuộc khu phố 5, phường I, thành phố J, tỉnh Đồng Nai, Trần Ngọc T có hành vi điều khiển xe gắn máy biển số 60AL-01XXX chuyển hướng từ lề phải (theo hướng ngã ba Gạc Nai đi cầu Rạch Gốc) băng qua đường để đi về phần đường bên trái. Do T chuyển hướng thiếu chú ý quan sát và nhường đường cho phương tiện đến từ phần đường ưu tiên nên khi nhìn thấy xe của anh Lâm Thanh T1 đang đi tới (theo hướng ngã ba Gạc Nai đi cầu Rạch Gốc), T không kịp xử lý nên đã đánh tay lái chuyển hướng xe về bên phải để tránh xe của anh



T1 và đã để về chần bunn bánh sau cùng góc trái biển số của xe gắn máy biển số 60AL-01XXX do T điều khiển va chạm với yếm chần gió, ốp nhựa thân xe phía sau bên phải của xe mô tô biển số 54L2-6XXX do anh T1 điều khiển gây tai nạn giao thông làm anh T1 tử vong.

- **Về tội danh:** Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 105/CT-VKSBH ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- **Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:**

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, tạo tâm lý bất an cho những người tham gia giao thông. Bị cáo điều khiển xe gắn máy lưu thông trên đường nhưng không tuân thủ quy định của luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả chết người. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Không có.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự); đã tự nguyện bồi thường trách nhiệm dân sự và được đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn xin bãi nại được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Ngọc T có nhân thân tốt; có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo; bị cáo đang là sinh viên và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội,

không ảnh hưởng xấu đến đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, việc cách ly bị cáo T ra ngoài xã hội là không cần thiết nên áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục và đồng thời cũng thể hiện được sự nhân đạo của pháp luật.

**[3] Về trách nhiệm dân sự:** Gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 260.000.000 đồng; gia đình bị hại đã bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu gì thêm trong vụ án này nên không xem xét.

**[4] Về án phí:**

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Ngọc T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**[5] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa:**

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị mức hình phạt là phù hợp quan điểm Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao:*

- Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.



Giao bị cáo Trần Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố C, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Trần Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

4. *Quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo Trần Ngọc T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS TP. Biên Hòa;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND P. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Vũ Bảo**